

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TH  
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2020/HNGĐ-ST  
Ngày: 07-7-2020  
V/v Tranh chấp ly hôn  
và nuôi con chung khi ly hôn.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TH  
TỈNH LONG AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Kim Hương

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Võ Thành Trung

2. Bà Lâm Thị Bé

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Cao Chánh Nhật – Thư ký Tòa án - Tòa án nhân dân huyện TH, tỉnh Long An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TH, tỉnh Long An tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Ngọc – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TH, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 54/2020/TLST – HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2020 về “Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2020/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà Thái Thị Tuyết M, sinh năm 1992

Địa chỉ: Ấp Hưng Đ, xã Hưng TH, huyện Tân P, tỉnh Tiền Giang.

**- Bị đơn:** Ông Hồ Hoàng T, sinh năm 1990

Địa chỉ: Ấp 1, xã TĐ, huyện TH, tỉnh Long An.

*(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Tại đơn khởi kiện ghi ngày 20 tháng 3 năm 2020 và bản tự khai nội dung sự việc trong quá trình tố tụng giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Thái Thị Tuyết M trình bày:

Bà và ông Hồ Hoàng T sau thời gian tìm hiểu tiến đến việc tổ chức lễ cưới vào năm 2018 và đăng ký kết hôn ngày 06/02/2018 theo Giấy chứng nhận

kết hôn số 151/2018 của Ủy ban nhân dân xã TĐ, huyện TH, tỉnh Long An. Sau ngày cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc đến được một năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do mâu thuẫn về tiền bạc, ông Tư không lo làm ăn mà còn cờ bạc làm cho vợ chồng cãi vã thường xuyên, bà đã nhiều lần khuyên can nhưng ông Tư không có sửa đổi. Bà chịu đựng không nổi nên bà đã bỏ về nhà cha mẹ ruột sống được từ 6 tháng nay. Bà nhận thấy không còn tình cảm với ông Tư nên bà khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Tư.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Hồ Thái Nguyên sinh ngày 13/9/2018. Hiện con chung đang sống với bà. Khi ly hôn bà yêu cầu là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Bà M không yêu cầu ông Tư cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Bị đơn ông Hồ Hoàng T vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và cũng như tại phiên tòa hôm nay không có lý do nên ông Tư không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

\* Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện TH, tỉnh Long An phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án cho rằng:

Về tố tụng: Thẩm phán tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử Thẩm phán chấp hành đúng theo quy định Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đều tuân theo quy định pháp luật tố tụng. Nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định pháp luật. Đối với bị đơn ông Hồ Hoàng T vắng mặt không có lý do, Tòa án đã tiến hành các thủ tục tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ cho bị đơn nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp theo Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung giải quyết vụ án:

**Nguyên đơn bà Thái Thị Tuyết M trình bày:** Bà và ông Hồ Hoàng T qua tìm hiểu tiến đến kết hôn năm 2018 có đám cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TĐ, huyện TH, tỉnh Long An. Sau ngày cưới, vợ chồng hạnh phúc được 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do mâu thuẫn về tiền bạc, ông Tư không lo làm ăn mà cờ bạc làm cho vợ chồng xích mích cãi vã thường xuyên. Bà có khuyên ông Tư nhưng ông không thay đổi nên bà thấy tình cảm vợ chồng không còn bà và ông Tư sống ly thân tính đến nay đã được 06 tháng, đời sống hôn nhân không còn hạnh phúc nên bà khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Tư.

- Về con chung: Bà và ông Tư có 01 con chung tên là Hồ Thái Nguyên, sinh ngày 13/9/2018. Hiện con chung đang sống với bà, khi ly hôn bà yêu cầu nuôi con chung, không yêu cầu ông Tư cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Bị đơn ông Hồ Hoàng T:** vắng mặt không có lý do.

Nhận thấy hôn nhân giữa bà M và ông Tư là Hôn nhân tự nguyện hợp pháp. Nay bà M và ông Tư không còn tình cảm với nhau, hai bên không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống vợ chồng, Ông Tư vắng mặt tại phiên hòa giải và phiên tòa ngày hôm nay cho thấy ông Tư không muốn hàn gắn hôn nhân với bà M điều đó cho thấy mục đích hôn nhân không đạt được.

Con chung Hồ Thái Nguyên dưới 36 tháng tuổi hiện đang sống với bà M để đảm bảo sự ổn định về tâm lý cũng như cuộc sống không bị xáo trộn đồng thời bà M có đủ điều kiện để chăm sóc con chung, ông Tư không có ý kiến gì.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà M không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51; 56; 58 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

Về án phí: Bà Thái Thị Tuyết M chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Vào ngày 21/4/2020 Tòa án nhân dân huyện TH, tỉnh Long An thụ lý đơn khởi kiện của bà Thái Thị Tuyết M yêu cầu được ly hôn với ông Hồ Hoàng T; địa chỉ: Ấp 3, xã TĐ, huyện TH, tỉnh Long An làm phát sinh vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An theo quy định tại các điều 28, 35, 39 của Bộ Luật tố tụng dân sự.

Ông Hồ Hoàng T là bị đơn trong vụ án, sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã triệu tập ông Tư đến Tòa án tham gia tố tụng giải quyết vụ án nhưng ông Tư không đến. Theo đơn xác nhận hộ khẩu của bà Thái Thị Tuyết M Công an xã TĐ, huyện TH, tỉnh Long An xác nhận hiện nay ông Hồ Hoàng T có đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại địa chỉ: Ấp 3, xã TĐ, huyện TH, tỉnh Long An. Như vậy, ông Tư đang sinh sống ở địa phương nhưng ông Tư cố tình không đến Tòa án để giải quyết vụ án nên Tòa án nhân dân huyện TH, tỉnh Long An đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho ông Tư theo quy định của pháp luật nhưng ông Tư vẫn không đến Tòa án. Do đó, Tòa án nhân dân huyện TH, tỉnh Long An đưa vụ án ra xét xử vắng mặt đối với ông Tư là phù hợp với các điều 227, điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Thái Thị Tuyết M và ông Hồ Hoàng T có đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình, nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ khi có tranh chấp. Bà M trình bày nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là về tiền bạc, ông Tư không lo làm ăn mà còn cờ bạc làm cho vợ chồng cãi vả thường xuyên, bà đã nhiều lần khuyên can ông Tư nhưng ông sửa đổi. Bà M xác định tình cảm vợ chồng không còn nên không thể kéo dài cuộc sống hôn nhân. Trong quá trình thu thập chứng cứ, Tòa án có tiến hành xác minh về tình trạng hôn nhân của bà M và ông Tư tại Ủy ban nhân dân xã TĐ, huyện TH, tỉnh Long An nhưng Ủy ban nhân dân xã TĐ không nắm rõ nguyên nhân của việc phát sinh tranh chấp của vợ chồng nên không cung cấp được cho Tòa án. Về phía ông Hồ Hoàng T, từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến nay ông Tư cố tình không đến tham gia tố tụng để giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo cho ông Tư đến Tòa án tham gia hòa giải theo quy định Điều 54 Luật Hôn nhân và gia đình nhằm tạo điều kiện cho vợ chồng đoàn tụ, nhưng ông Tư vẫn không đến Tòa án. Như vậy phía ông Tư không có thiện chí để hàn gắn tình cảm vợ chồng và không còn thiết tha về quan hệ tình cảm với bà M nữa. Nên, Hội đồng xét xử xét thấy quan hệ tình cảm giữa bà M và ông Tư không còn, tình trạng hôn nhân giữa bà M và ông Tư đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, xét nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà M là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về nuôi con chung: Bà M và ông Tư có 01 con chung có tên Hồ Thái Nguyên sinh ngày 13/9/2018. Từ khi sống ly thân cho đến nay, con chung đang sống với bà M, đồng thời ông Tư đã cố tình vắng mặt trong những lần triệu tập của Tòa án nên ông Tư không có ý kiến về con chung. Vì vậy, để đảm bảo sự phát triển toàn diện về thể chất và tinh thần cho cháu Nguyên, Hội đồng xét xử xét thấy giao con chung cho bà M là người trực tiếp nuôi dưỡng là có căn cứ.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Thái Thị Tuyết M không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về chia tài sản và chia nợ: Bà Thái Thị Tuyết M không yêu cầu Tòa án giải quyết nên bản án không đề cập đến.

[6] Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện TH, tỉnh Long An phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát tại phiên tòa về thủ tục tố tụng và nội dung vụ án là có căn cứ.

[7] Về án phí: Bà Thái Thị Tuyết M phải chịu án phí hôn nhân và gia đình.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 227, 228, 272 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân – gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn của bà Thái Thị Tuyết M, cho bà Thái Thị Tuyết M được ly hôn với ông Hồ Hoàng T.

2. Về nuôi con chung: Bà Thái Thị Tuyết M được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên là Hồ Thái Nguyên sinh ngày 13/9/2018. Ông Hồ Hoàng T không phải cấp dưỡng nuôi con do bà M không có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về chia tài sản và chia nợ: Bà Thái Thị Tuyết M không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập đến.

4. Về án phí: Bà Thái Thị Tuyết M phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân – gia đình sơ thẩm sung vào công quỹ Nhà Nước. Chuyển số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí bà M đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003240 ngày 21/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TH, tỉnh Long An sang thi hành án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Thạnh Hóa;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Hoá;
- UBND xã (thị trấn) nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Kim Hương**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Võ Thành Trung   Lâm Thị Bé**

**Nguyễn Thị Kim Hương**

